



TTĐT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 437/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật An ninh mạng

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: C
Ngày: 17.13.2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CDS (2b). 33b

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính



KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật An ninh mạng

*Kèm theo Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2026
của Thủ tướng Chính phủ)*

Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật) được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Để triển khai thi hành Luật kịp thời, thống nhất, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

c) Nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Bảo đảm gắn kết giữa việc triển khai thi hành Luật với việc xây dựng thể chế, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

c) Nội dung công việc phải gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và các văn bản có liên quan đến Luật, gắn với trách nhiệm, vai trò chủ trì của Bộ Công an và các cơ quan phối hợp, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

d) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan xây dựng lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, Luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh lãng phí.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện triển khai Luật.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khác, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, phóng sự, tài liệu phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an ninh mạng, tài liệu truyền thông.

2. Tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng pháp luật, nghiệp vụ an ninh mạng

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

b) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Biên soạn tài liệu, hội nghị tập huấn chuyên sâu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

b) Cơ quan thực hiện: Bộ Công an tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công.

c) Thời gian thực hiện:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi kết quả rà soát về Bộ Công an trước ngày 01 tháng 4 năm 2026.

- Bộ Công an tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 6 năm 2026.

4. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và văn bản khác có liên quan

a) Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng

- Nội dung: bao gồm quy định chi tiết điểm a, b, c, d, đ, g và l khoản 1 Điều 5; khoản 4 Điều 25; khoản 3 Điều 26 và khoản 5 Điều 34 Luật An ninh mạng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn ban hành: Trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

b) Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về phòng, chống tội phạm mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao

- Nội dung: bao gồm quy định chi tiết khoản 5 Điều 14 Luật An ninh mạng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn ban hành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

c) Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin

- Nội dung: bao gồm quy định chi tiết khoản 2 Điều 8, khoản 5 Điều 9, khoản 6 Điều 10 và khoản 5 Điều 12 Luật An ninh mạng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn ban hành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

d) Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục áp dụng một số biện pháp bảo vệ an ninh mạng

- Nội dung: bao gồm quy định chi tiết điểm e, h, i, k và m khoản 1 Điều 5 Luật An ninh mạng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn ban hành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

đ) Xây dựng Nghị định của Chính phủ về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

- Nội dung: bao gồm quy định chi tiết khoản 3 Điều 28 và khoản Điều 29 Luật An ninh mạng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn ban hành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

e) Xây dựng Nghị định của Chính phủ về hoạt động mật mã dân sự

- Nội dung: bao gồm quy định chi tiết điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 29 Luật An ninh mạng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn ban hành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

g) Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng

- Nội dung: bao gồm quy định về ngăn chặn xung đột thông tin trên không gian mạng tại khoản 4 Điều 22 và quy định các nội dung trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng tại Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 14, Điều 25, Điều 26, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 34 Luật An ninh mạng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn ban hành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

h) Xây dựng Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Nội dung: bao gồm quy định chi tiết các hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn ban hành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

i) Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về lực lượng bảo vệ an ninh mạng

- Nội dung: bao gồm quy định chi tiết khoản 2 Điều 30 Luật An ninh mạng.
- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.
- Thời hạn ban hành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

5. Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.
- Thời hạn ban hành: trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.
- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.
- Cơ quan phối hợp: các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện.

3. Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng hiệu quả, tiết kiệm; tránh hình thức, lãng phí.

3. Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật hoặc lồng ghép vào Kế hoạch khác triển khai các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình. Hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Công an để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp tuyên truyền, phổ biến Luật và chỉ đạo triển khai Kế hoạch này trong phạm vi thẩm quyền.